TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 06/7/2023.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Chơn Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-DS ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Y, sinh năm 1992

Địa chỉ: KP. Phú Hoà 1, P. Đ, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn P, sinh năm 1990

Bà Nguyễn T, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: KP. 2, P. H, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Y trình bày:

Cuối năm 2021, do không đủ tiền mua đất nên ông P, bà T có trao đổi và hỏi vay bà Y số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để mua đất. Tin tưởng nên bà Y đồng ý cho ông P, bà T vay số tiền trên. Ngày 12/12/2021, hai bên lập hợp đồng vay tiền, nội dung bà Y đưa số tiền 200.000.000 đồng cho ông P, bà T vay trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 12/12/2021 đến ngày 12/02/2022, lãi suất

tuy không ghi nhận trong hợp đồng nhưng thoả thuận miệng là 1%/tháng và sẽ thanh toán cả lãi và gốc khi đến hạn.

Đến hạn trả lãi, gốc nhiều lần bà Y yêu cầu ông P, bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông bà chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Nhận thấy ông P, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Y khởi kiện ông Nguyễn P, bà Nguyễn T đến toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, yêu cầu Toà án buộc ông P, bà T phải trả cho bà Y số tiền vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử với mức lãi suất 1%/tháng nhưng nay bà Y xin rút yêu cầu lãi suất, chỉ yêu cầu ông P, bà T trả tiền nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nộp các chứng cứ tài liệu gồm: Hợp đồng vay tiền ngày 12/12/2021 (Bản gốc); CMND + SHK của bà Y (Photo);

Đối với bị đơn Nguyễn P và Nguyễn T Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông P, bà T làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông P, bà T vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông P, bà T được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn không giao nộp gì thêm và giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị đơn ông P, bà T vắng mặt

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS 2015;

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành quy định tại các Điều 70, 71, và Điều 234 của BLTTDS năm 2015. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 70, 72 và Điều 234 của BLTTDS năm 2015.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 165, Điều 184, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn P, bà Nguyễn T phải trả cho bà Nguyễn Y số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi suất; Về lãi suất bà Y có đơn rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Y về lãi suất.

Về án phí buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}*Về thủ tục tố tụng:*

{1.1}*Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS năm 2015 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn ông Nguyễn P, bà Nguyễn T có nơi cư trú là KP.2, Phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS

{1.2} Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn P, bà Nguyễn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-DS ngày 02/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HPT ngày 21/6/2023 nhưng ông P, bà T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 228 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

{1.3}Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không yêu cầu nên căn cứ vào điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về thời hiệu.

{2} *Về nội dung tranh chấp*:

[2.1].Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc: Nguyên đơn Bà Nguyễn Y cho rằng ngày 12/12/2021 bà Y có cho ông P, bà T vay số tiền 200.000.000đ, khi vay hai bên có lập hợp đồng vay tiền có chữ ký, điểm chỉ của ông P, bà T, thời hạn vay 02 tháng, từ khi vay cho tới nay ông P, bà T không trả cho bà Y được khoản tiền gốc và lãi suất nào. Vì vậy, bà Y yêu cầu ông Nguyễn P, bà Nguyễn T phải trả số tiền đã vay là 200.000.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Giấy mượn tiền đề ngày 12/12/2021. Đối với bị đơn ông P, bà T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, do ông P, bà T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông P, bà T, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P, bà T nhưng ông P, bà T cũng không có ý kiến phản đối và mặc nhiên từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào hợp đồng cho vay đề ngày 12/12/2021 có nội dung: *" ...vợ chồng ông bà P, T đồng ý vay của bà Y số tiền 200.000.000đ. Thời hạn cho vay là hai tháng kể từ ngày ký hợp đồng này"* và thể hiện có chữ ký, dấu vân tay điểm chỉ của ông P, bà T vào bên vay. Như vậy, căn cứ hợp đồng cho vay tiền ngày 12/12/2021 và lời trình bày của

nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có thể khẳng định việc ông P, bà T vay của bà Y số tiền 200.000.000 đồng và cho đến nay ông P, bà T chưa trả cho bà Y là có thật. Đây là hợp đồng vay có thời hạn và đã quá thời hạn nhưng ông P, bà T vẫn chưa trả cho bà Y. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc buộc ông P, bà T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

{2.2}Về lãi suất: Trước đây bà Y yêu cầu ông P, bà T trả tiền lãi tính từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử với mức lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên, nay bà Y xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, chỉ yêu cầu ông P, bà T trả tiền gốc, không yêu cầu tính lãi suất. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Y về phần lãi suất.

{2.3} Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P, bà T phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền mà yêu cầu của bà Y được Tòa án chấp nhận với mức án phí là 200.000.000đ x 5% = 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 165, Điều 184, Điều 147, Điều 266, điểm c khoản 2 Điều 217, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Y. Buộc ông Nguyễn P và bà Nguyễn T phải trả cho bà Nguyễn Y số tiền 200.000.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Y về việc buộc ông Nguyễn P, bà Nguyễn T có trách nhiệm trả tiền lãi suất cho bà Y.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án có cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn P, bà Nguyễn T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng. Bà Nguyễn Y không phải chịu. Bà Nguyễn Y được nhận lại số tiền tạm ứng án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là 5.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012152 ngày 28/12/2022 .

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Chơn Thành;
- Chi cục THADS TX Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ung Thị Ngọc Thanh